2026-11-07 CSCABS_C12_024

Mã bài CSCABS_C12_024

Bộ bổ sung · Câu 024 · Ngày 2026-11-07

Chương 12 - Vectơ không gian · Dễ

Kết quả / 答案 D

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：$\overrightarrow{AB}=(2,4,4)$，$|\overrightarrow{AB}|=\sqrt{36}=6$。

→ 原理：两点间距离（向量的模）：$AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加 $(z_2-z_1)^2$。

结论：选 D。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – $\overrightarrow{AB}=(2,4,4)$.

→ Lý thuyết: Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2-z_1)^2$. Phương trình chứa bình phương thường cho hai nghiệm, phải lấy đủ.

Bước 2 – $|\overrightarrow{AB}|=\sqrt{4+16+16}=6$.

→ Lý thuyết: Độ dài vectơ trong không gian: $|\vec{a}|=\sqrt{x^2+y^2+z^2}$; khoảng cách $AB=\sqrt{(x_B-x_A)^2+(y_B-y_A)^2+(z_B-z_A)^2}$ (định lí Pythagore hai lần).

Kết luận: chọn D.

Mở đề bài / 查看题目